

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 438/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2021 về việc “Ly hôn”, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Th – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp Lung Chim, xã DT, huyện ĐH, tỉnh BL.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn Kh – sinh năm 1972;

Địa chỉ: 251 Lê Văn Khương, Tổ 5, Khu phố 1, phường HT, Quận 12, TP. HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Tuấn Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Tuấn Kh thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phạm Thanh Th, sinh ngày 06/4/2009 và Nguyễn Phạm Thảo Ng, sinh ngày 24/02/2011 cho bà Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Phạm Thảo V, sinh ngày

10/3/2014 cho ông Nguyễn Tuấn Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Th và ông Kh cho đến khi một hoặc hai bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự xác định không có.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Phạm Thị Th tự nguyện nộp nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0106536 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 69, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân phường HT, Quận 12, TP. HCM cấp ngày 01/4/2008 không còn giá trị.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nội nhần:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND phường HT, Quận 12, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như